

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN KHÊ**

Số: 01 /GPMT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Khê, ngày 08 tháng 6 năm 2022

## **GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét văn bản số 113/CV-PTH ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Công ty TNHH số 6 Đông Đô về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Tờ trình số 367/TTr-TNMT ngày 07 tháng 6 năm 2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH số 6 Đông Đô, địa chỉ tại số 01, Ngõ 29 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Trạm trộn bê tông nhựa nóng tại thôn An Thượng 3, xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án**

1.1. Tên dự án: Trạm trộn bê tông nhựa nóng.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn An Thượng 3, xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0104076853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 7 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 28 tháng 2 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 0104076853.

1.5. Loại hình sản xuất: Trạm trộn bê tông nhựa nóng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Quy mô dự án: Tổng diện tích dự án 2.200 m<sup>2</sup>, tại thôn An Thượng 3, xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Công suất của dự án: 100.800 tấn/năm (672 tấn/ngày).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải nguy hại quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH số 6 Đông Đô.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH số 6 Đông Đô có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 06 năm (kể từ ngày cấp phép).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, UBND xã Song An, thị xã An Khê tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. *gml*

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH số 6 Đông Đô;
- Phòng TN&MT thị xã;
- UBND xã Song An;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các Ủy viên UBND thị xã;
- BBT Công thông tin điện tử thị xã;
- Lưu VT, TN&MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

*KCT* **CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Dang Quoc Hoai Huy*  
**Dạng Quốc Hoài Huy**

**PHỤ LỤC 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND  
ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

Nước thải sinh hoạt.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Thu gom bằng nhà vệ sinh di động.

2.2. Vị trí xả nước thải: Không (Dự án hợp đồng với đơn vị hút hầm cầu thu gom xử lý đảm bảo theo quy định).

2.3. Lưu lượng xả nước thải thường xuyên liên tục (nước sinh hoạt hàng ngày): 0,075m<sup>3</sup>/ngày.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày đêm.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

Không được thải chất thải vệ sinh hầm cầu vào môi trường trái quy định về bảo vệ môi trường.

**PHỤ LỤC 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND  
 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**

**1. Nguồn phát sinh khí thải**

Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất bê tông nhựa nóng.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải**

2.1. Vị trí xả khí thải: Khí thải từ ống khói trạm trộn bê tông nhựa nóng nằm ở phía Tây Bắc dự án, có tọa độ theo hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>0</sup> như sau: X(m) = 1546001; Y(m) = 523692

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: Tối đa: P < 20.000 m<sup>3</sup> khí thải/h.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Gián đoạn, theo ca sản xuất

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B, Kp=1, Kv=1. Các giá trị thông số ô nhiễm đặc trưng cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (Kp=1, Kv=1)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	Lưu lượng	mg/h	-	6 tháng/1 lần	Không
2	Bụi	mg/Nm <sup>3</sup>	200		
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000		
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	500		
5	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	850		

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có)**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Giảm thiểu ô nhiễm bụi phát sinh từ quá trình hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận chuyển:

+ Thường xuyên tưới ẩm và phun nước trên các tuyến đường của dự án để giảm lượng bụi phát tán, đặc biệt là vào những ngày nắng.

+ Tất cả các phương tiện vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng phải có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

+ Các xe tải khi chở cát, đá phục vụ cho trạm trộn phải có bạt che kín để tránh phát sinh bụi dọc đường vận chuyển.

+ Lắp đặt dây chuyền Trạm trộn với hệ thống xử lý bụi hiện đại, khép kín, cơ bản thu hồi toàn bộ lượng bụi phát sinh.

+ Hoàn thiện thiết bị đốt dầu FO nhằm tiết kiệm nhiên liệu và giảm tải lượng ô nhiễm môi trường bằng cách: Thay thế vòi phun và quạt gió sao cho sương dầu được phân tán đủ nhỏ để cháy hết và tỷ lượng dầu - gió được cân chỉnh hợp lý.

- Bụi, khí thải từ trạm trộn bê tông nhựa nóng được xử lý bằng hệ thống lọc bụi khô được đầu tư đồng bộ theo trạm do Nhà sản xuất chế tạo.

- Giảm việc tái nhóm lò nhiều lần bằng cách xả hơi dư thay vì tắt lò.

- Sử dụng nguồn dầu FO, nhựa đường đảm bảo chất lượng.

- Không chế ô nhiễm bụi phát sinh từ quá trình nạp nguyên liệu:

+ Lắp đặt hệ thống phun sương nước trên bề mặt bonke.

+ Băng tải sẽ được che kín, tránh để nguyên vật liệu rơi vãi và ảnh hưởng của gió làm bụi phát tán ra bên ngoài.

+ Cấp phụ gia được thiết kế kín để hạn chế mùi hôi và khí thải phát sinh ra ngoài.

## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ trạm trộn bê tông nhựa nóng được xử lý bằng hệ thống lọc bụi khô được đầu tư đồng bộ theo trạm do Nhà sản xuất chế tạo.

### a) Tóm tắt quy trình công nghệ

Bụi, khí thải trong quá trình sản xuất được dẫn vào xyclo lắng bụi thô. Tại đây những hạt bụi to sẽ được giữ lại và rơi xuống đáy của xyclo lắng bụi thô. Khí và bụi nhỏ tiếp tục được quạt hút đẩy tới tháp đập bụi ướt với 2 xyclo lọc ướt. Tại đây bụi được giữ lại do tác động kết hợp của hai nguyên nhân:

- Sự giảm động năng đột ngột của hạt bụi khi tiết diện dòng khí thay đổi đột ngột (bụi lúc này được kết hợp với nước nên khối lượng là đáng kể, do đó tác dụng của trọng lực lên các hạt bụi nhỏ cũng được quan tâm).

- Lực quán tính ly tâm tác động lên hạt bụi khi bụi chuyển động xoáy ốc trong thân tháp ép hạt bụi lên thành trong của thân tháp kết hợp với nước được phun ra từ béc phun dưới dạng sương mù (béc phun được bố trí trong thân tháp)

tạo thành dạng bùn chảy trên thân trong của tháp phun ra tháp tách nước rồi được thải ra ngoài. Phần còn lại là khí sạch qua ống khói ra ngoài môi trường.

Hệ thống được lắp đặt 2 xyclo ướt để tăng hiệu quả dập bụi.

Quá trình tách lắng bụi tại xyclo thô và quá trình hấp thụ tạp chất gây ô nhiễm, bụi còn lại bằng phương pháp lọc ướt trước khi phát tán vào môi trường. Dung dịch hấp thụ ở đây là nước được sử dụng tuần hoàn sau một thời gian sẽ được thay bằng dung dịch mới. Bùn thải và bụi thu được, sẽ được thu gom và thải bỏ hợp lý.

b) Công suất thiết kế

- Xyclo lọc bụi thô:

+ Loại: Lọc bụi khô dạng ly tâm.

+ Kích thước:  $\Phi$  2300 x L1900.

+ Số lượng: 01 bộ.

+ Bụi được tuần hoàn thu trở lại bằng gầu nóng.

- Bộ lọc bụi ướt:

+ Số lượng: 02 bộ (Xyclo 1:  $\Phi$ 1700 x L5000; Xyclo 2:  $\Phi$ 1700 x L5200).

+ Bơm nước dập bụi: 1600 Lít/phút - Động cơ 7,5 Kw tại 2 điểm xyclô 1 và xyclô 2, đạt hiệu quả dập bụi cao.

+ Ống khói: Được làm bằng tôn 4mm. Cao 14000mm x Đường kính 1050mm.

- Quạt hút:

+ Loại: Quạt đĩa.

+ Công suất: 750 m<sup>3</sup>/phút ở 140<sup>0</sup>C.

+ Áp suất khí: 350 mmAQ.

+ Mô tơ: 75 Kw x 4P của Hem hoặc hãng Elektrim - Singapore.

+ Điều khiển cửa gió: Bằng tay.

- Bể lắng bụi: thành xây gạch, kích thước bể là D x R x C = 10,22 x 6 x 1,2 (m).

c) Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, thay mới định kỳ hệ thống tưới ẩm sau khi sử dụng từ 6 - 12 tháng, hoặc bằng cách kiểm tra nồng độ bụi ra theo định kỳ 6 tháng 1 lần. Nạo vét bùn định kỳ tại hố lắng của bể xử lý nước tuần hoàn;

- Khi tháp hấp thụ ngưng hoạt động, chủ đầu tư sẽ cho ngưng vận hành trạm

trộn và kiểm tra nguyên nhân gây ra sự cố để khắc phục kịp thời, tránh gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời thường xuyên tiến hành bảo trì, bảo dưỡng tháp hấp thụ, kiểm tra các chi tiết của tháp trước khi vận hành để hạn chế tối đa các trục trặc xảy ra.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong 02 tháng (dự kiến thời gian bắt đầu tháng 6/2022, thời gian kết thúc tháng 7/2022).

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Khí thải từ ống khói trạm trộn bê tông nhựa nóng nằm ở phía Tây Bắc dự án, có tọa độ dự kiến theo hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực  $108^{\circ}30'$ , múi chiều  $3^{\circ}$  như sau:  $X(m) = 1546001$ ;  $Y(m) = 523692$

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (Kp=1, Kv=1)
1	Lưu lượng	mg/h	-
2	Bụi	mg/Nm <sup>3</sup>	200
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	500
5	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	850

2.3. Tần suất lấy mẫu: 10 ngày/lần.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Giảm việc tái nhóm lò nhiều lần bằng cách xả hơi dư thay vì tắt lò.
- Không sơn ống khói bằng những màu gây kích thích thị giác như màu đen, đỏ.
- Hoàn thiện thiết bị đốt dầu F.O nhằm tiết kiệm nhiên liệu.

- Lắp đặt hệ thống phun sương nước trên bề mặt bonke.
- Hệ thống nổi trộn và các vị trí nổi với các thiết bị cung cấp nguyên liệu được thiết kế kín.
- Xe vận chuyển phải được kiểm định chất lượng trước khi đưa vào sử dụng.
- + Tưới nước thường xuyên đặc biệt là vào những ngày nắng.
- + Các xe tải chở vật liệu có bạt che phủ kín.
- + Bố trí xe phun nước trên tuyến đường giao thông từ dự án ra đường lớn, tối thiểu 1 lần/ngày vào trời khô hanh, độ ẩm thấp.
- + Công nhân phải được trang bị khẩu trang tránh bụi.
- Trồng cây xanh dọc 2 bên đường nội bộ dự án, xung quanh hàng rào và các khoảng đất trống để hạn chế bụi và tạo bóng mát.



### PHỤ LỤC 3

## CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND

ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

#### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Từ khâu giao, nhận nguyên nhiên vật liệu và sản phẩm.
- Từ hoạt động của các máy móc, thiết bị sử dụng như: máy xúc, máy sàng, băng tải, buồng trộn, hệ thống xử lý bụi...
- Từ các phương tiện vận tải vận chuyển hàng ra vào dự án. Tiếng ồn này phát sinh từ động cơ, sự rung động của các bộ phận xe, từ ống xả khói...

#### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Khu vực dự án hoạt động có tổng diện tích khu đất là 2.200 m<sup>2</sup>, có tọa độ theo hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>0</sup> như sau:

Điểm góc	Toạ độ X (m)	Toạ độ Y (m)
M1	1546026	523656
M2	1546032	523689
M3	1545983	523704
M4	1545970	523656
M5	1545983	523656
M6	1545995	523662

- 3. Tiếng ồn, độ rung đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau

Khu vực	QCVN 26:2010/BTNMT QCVN 27:2010/BTNMT	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
Khu vực thông thường	Cường độ ồn (dBA)	70	55
	Độ rung (dB)	70	60

### B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

#### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Khu vực đặt dây chuyền sản xuất cần bố trí hợp lý, cách ly với khu vực văn phòng và các dự án lân cận để giảm sự cộng hưởng của tiếng ồn.
- Đúc móng máy đủ khối lượng, tăng chiều sâu móng để tránh rung theo mặt nền.

**PHỤ LỤC 4**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
**VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND  
 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**

1. Công trình, hệ thống, thiết bị sơ chế, xử lý, tái chế chất thải nguy hại: Không
2. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

Stt	Tên CTNH	Mã CTNH theo TT 02/2022/TT-BTNMT	Đơn vị	Số lượng
1	Dầu nhớt thải	17 02 03	kg/tháng	3
2	Thùng đựng dầu	18 01 03	kg/tháng	1,5
3	Giẻ dính dầu thải	18 02 01	kg/tháng	1
4	Pin, ắc quy hỏng	16 01 12	kg/tháng	1,5
5	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	16 01 06	kg/tháng	1
6	Nhựa đường rơi vãi	01 04 14	kg/tháng	1
7	Thùng đựng nhựa đường thải	18 01 03	Kg/tháng	6
<b>Tổng cộng</b>			<b>kg/tháng</b>	<b>15</b>

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**

**1. Thiết bị, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại**

1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải: Thùng phuy nhựa loại 50 lít, 220 lít, có nắp dậy, đảm bảo không rò rỉ ra ngoài môi trường.

1.2. Khu lưu chứa

- Có diện tích 10m<sup>2</sup> (trong phạm vi đất dự án). Khu lưu chứa đảm bảo kín khí, không bị thấm thấu và tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che và có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp.

- Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải nguy hại định kỳ theo đúng quy định xử lý chất thải nguy hại tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**3. Các yêu cầu bảo vệ môi trường**

- Định kỳ chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chứng năng vận chuyển, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản có liên quan.

- Không đốt chất thải tại khu vực dự án.

**PHỤ LỤC 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND  
ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)



Công ty TNHH Số 6 Đông Đô thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn theo nội dung Báo cáo đề xuất Giấy phép môi trường của dự án.
- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thị xã An Khê giải quyết những kiến nghị, khiếu nại về môi trường do ảnh hưởng của dự án (nếu có)..
- Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành dự án (nếu có).
- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình thanh tra, kiểm tra.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

